

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/DSST.

Ngày: 13-6-2022.

V/v: “Kiện tranh chấp

HD vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Linh.

2. Ông Nguyễn Trường.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2022 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 536/2021/TLST-DS, ngày 29/12/2021, về việc “Kiện tranh chấp HD vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐST-DS ngày 04/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2022/QĐST-DS ngày 24/5/2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 và ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, ông L: Ông Lê Sỹ H, sinh năm 1974, theo văn bản ủy quyền ngày 14/3/2022. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Bà Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1969 và ông Lê Minh Ph, sinh năm 1966. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do vợ chồng bà Th, ông Ph có nhu cầu cần vốn để làm ăn nên từ năm 2000 đến năm 2010 bà H, ông L có cho bà Th, ông Ph vay nhiều lần, đến ngày 10/9/2019 hai bên đối chiếu công nợ thì vợ chồng bà Th còn nợ vợ chồng bà H 82.202 kg cà phê nhân xô, 1.351.000.000 đồng và 1,1 cây vàng 999,9%, thời hạn trả nợ ngày 31/12/2019. Đến hạn vợ chồng bà H đã đòi nợ nhiều lần nhưng cho đến nay vợ chồng bà Th vẫn chưa trả nợ cho bà H.

Do vợ chồng bà Th không trả nợ đúng cam kết, nên vợ chồng bà H yêu cầu vợ chồng bà Th trả số nợ nói trên.

Về lãi suất: Vợ chồng bà H không yêu cầu.

Ngoài ra, vợ chồng bà H không có yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Thúy là bị đơn trình bày:

Bà Th thừa nhận vào ngày 10/9/2019 vợ chồng bà Th ký giấy xác nhận nợ vợ chồng bà H 82.202 kg cà phê nhân xô, 1.351.000.000 đồng và 1,1 cây vàng 999,9%, thời hạn trả nợ ngày 31/12/2019. Nhưng do làm ăn gặp nhiều khó khăn, chưa trả nợ cho vợ chồng bà H, nay vợ chồng bà Th chấp nhận trả cho vợ chồng bà H số nợ nói trên, nhưng vợ chồng bà Th xin hẹn trả 1.351.000.000 đồng và 1,1 cây vàng 999,9% trong vòng 02 năm, 82.202 kg cà phê nhân xô trả dần đến năm 2026. Vì hiện vợ chồng bà Th không có khả năng trả nợ một lần.

Bà Th cho rằng số cà phê mà bà Th nợ vợ chồng bà H là nợ cà non và quy đổi nhiều lần cộng lại (82.202 kg giá 18.000 đồng/kg).

Quá trình điều tra thu thập tài liệu, chứng cứ ông Lê Minh Ph là bị đơn: Cố tình lẫn tránh, không hợp tác nên không ghi nhận được ý kiến của ông Ph và ông Ph cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến vụ án cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H, ông L.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự do chủ tọa phiên tòa đã công bố tại phiên tòa thể hiện việc bà H, ông L khởi kiện yêu cầu bà Th, ông Ph trả cho bà H, ông L 82.202 kg cà phê nhân xô, 1.351.000.000 đồng và 1,1 cây vàng 999,9% là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu L khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Th và ông Lê Minh Ph trả 82.202 kg cà phê nhân xô, 1.351.000.000 đồng và 1,1 cây vàng 999,9% tại Tòa án và Tòa án thụ lý giải quyết về tranh chấp HĐ vay tài sản là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Lê Minh Ph đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Ph vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi ông Ph cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung: Ngày 10/9/2019 vợ chồng bà Th, ông Ph ký giấy xác nhận nợ vợ chồng bà H, ông L 82.202 kg cà phê nhân xô, 1.351.000.000 đồng và 1,1 cây vàng 999,9%, thời hạn trả nợ ngày 31/12/2019.

Căn cứ vào bản đối chiếu công nợ đề ngày 10/9/2019 do vợ chồng bà H, ông L cung cấp và trong quá trình giải quyết vụ án bà Th cũng đã thừa nhận có ký xác nhận nợ vợ chồng bà H, ông L 82.202 kg cà phê nhân xô, 1.351.000.000 đồng và 1,1 cây vàng 999,9%, thời hạn trả nợ ngày 31/12/2019, nhưng cho đến nay vẫn chưa trả nợ cho vợ chồng bà H, ông L. Mặc dù không ghi nhận được ý kiến của ông Ph (chồng bà Th), nhưng bà Th thừa nhận tại bản đối chiếu công nợ đề ngày 10/9/2019 là do bà Th và ông Ph ký và viết ra. Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định, ngày 10/9/2019 bà H, ông L cho bà Th, ông Ph vay 82.202 kg cà phê nhân xô, 1.351.000.000 đồng và 1,1 cây vàng 999,9%, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, các bên đã xác lập “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến hạn trả nợ nhưng bà Th, ông Ph không thực hiện đúng cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của bà H, ông L và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

[3]. Về lãi suất: Bà H, ông L không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền, nên không đặt ra để giải quyết. Đối với 82.202 kg cà phê nhân xô và 1,1 cây vàng 999,9% (tài sản là vật) nên không tính lãi.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà H, ông L được chấp nhận, nên cần buộc bà Th, ông Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Giá vàng 999,9 tại thời điểm xét xử là 5.400.000 đồng/chỉ (11 chỉ x 5.400.000 đồng/chỉ) = 59.400.000 đồng.

Giá cà phê nhân xô tại thời điểm xét xử là 42.000 đồng/kg (82.202 kg x 42.000 đồng/kg) = 3.452.484.000 đồng.

Tiền án phí DSST là [(1.351.000.000 đồng + 59.400.000 đồng + 3.452.484.000 đồng) = 4.862.884.000 đồng – 4.000.000.000 đồng = 862.884.000 đồng x 0,1% + 112.000.000 đồng)] = 112.862.000 đồng (làm tròn).

Bà H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí DSST theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu L.

Buộc bà Lê Thị Thanh Th và ông Lê Minh Ph trả cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Hữu L 82.202 kg cà phê nhân xô, 1.351.000.000 đồng và 1,1 cây vàng 999,9%.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị Thanh Th và ông Lê Minh Ph phải chịu 112.862.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ

Nguyễn Huy Vũ